

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

KHUYẾN MÃI THIẾT BỊ BẾP
HDP GIẢM SỐC TỪ 30-60%
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

 <p>Bếp từ Hafele 2 vùng nấu HC-I3732A 536.61.736 16.650,000đ Giá KM 11,155,500</p>	 <p>Bếp từ 2 vùng nấu Hafele HC-I7520B 536.61.827 23,264,280đ Giá KM 9,305,000</p>	 <p>Bếp từ 1 + 1 điện Hafele HC-M772D 536.61.695 31,770,000đ Giá KM 21.285.900</p>	 <p>Bếp từ 3 vùng nấu Hafele HC-I773D 536.01.905 30,240,000đ Giá KM 20,260,000</p>	 <p>Bếp từ Hafele 2 vùng nấu HC-I7326B 533.09.989 23,990,000đ Giá KM 16,073,000</p>	 <p>Bếp từ 3 vùng nấu Hafele HC-I603 536.61.631 24,028,920đ Giá KM 16.099.376</p>	 <p>Máy hút mùi âm tủ Hafele 60cm HH-TG60E 539.81.073 9,554,000đ Giá KM 5,923,480</p>
 <p>Máy hút mùi âm tủ Hafele 90cm HH-TG90E 539.81.075 10,997,000đ Giá KM 7,367,990</p>	 <p>Máy hút mùi âm tủ Hafele 70cm HH-TT70A 533.86.817 5,590,000đ Giá KM 3,465,800</p>	 <p>Máy hút mùi âm tủ Hafele 70cm HH-S70A 533.89.031 7,730,000đ Giá KM 4,792,600</p>	 <p>Máy hút mùi âm tủ Hafele 70cm HH-SG70A 533.89.021 10,340,000đ Giá KM 6,927,800</p>	 <p>Máy hút mùi âm tủ Hafele 60cm HH-TI60D 539.81.083 7,590,000đ Giá KM 5,085,000</p>	 <p>Máy hút mùi Hafele âm tủ 90cm HH-TI90D 539.81.085 8,900,000đ Giá KM 5.963.000</p>	 <p>Máy hút mùi gắn tường Hafele 80cm 539.81.194 26,070,000đ Giá KM 17,466,000</p>
 <p>Máy hút mùi đảo Hafele 90cm 539.81.715 38,210,000đ Giá KM 25,600,700</p>	 <p>Lò vi sóng kết hợp nướng 32 lít HM-B38C 538.01.111 15,060,000đ Giá KM 10,090,000</p>	 <p>Máy rửa chén độc lập Hafele HDW-F6051S 538.21.370 26,190,000đ Giá KM 17,023,500</p>	 <p>Máy rửa chén độc lập Hafele HDW-F6072B 535.29.700 28,990,000đ Giá KM 19,423,300</p>	 <p>Máy rửa chén để bàn Hafele HDW-T5551B 538.21.340 20,250,000đ Giá KM 13,162,500</p>	 <p>Lò nướng âm tủ 65 lít HO-2KT65A, Series 200 538.61.441 15,710,000đ Giá KM 10,525,000</p>	 <p>Lò nướng kết hợp hấp âm tủ 66 lít Hafele 535.02.711 60,657,120đ Giá KM 40,640,270</p>



HOANG DUY PHAT
COMPLETE HOME SOLUTION

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175



GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

CHẬU - VÒI RỬA CHÉN HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐƯỢC TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

42%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.260
Chậu rửa chén Hafele 1200mm HS20-SSD2R90
567.20.513 4,987,637 đ
Giá KM 2.892.829

42%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.260
Chậu inox Hafele 860mm HS20-SSN2S90L
567.20.546 8,139,273 đ
Giá KM 4.720.778

42%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.260
Chậu inox Hafele 840mm HS21-SSD2S90M
567.94.040 8,031,273 đ
Giá KM 4.658.138

42%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.260
Chậu inox Hafele 1150mm HS21-SSD2S90L
567.94.050 8,649,818 đ
Giá KM 5.016.894

32%
Chậu bếp Hafele 760mm HS24-SSN1S-760
567.24.407 4,860,000 đ
Giá KM 3,304,800

36%
Chậu đá Hafele 770mm màu đen
577.25.330 8,758,000 đ
Giá KM 5,605,120

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 770mm màu đen
577.25.330 8,758,000 đ
Giá KM 6,043,000

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.24.493
Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7650 Đen
567.24.485 12,176,000 đ
Giá KM 8.157.920

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7650 Titan
567.24.484 10,627,200 đ
Giá KM 7.120.224

33%
TẶNG
Phụ kiện rửa ly 567.24.596 + Cuộn lưới 567.24.493
Chậu inox Hafele 800mm HS25-SSN1S-8052 Đen
567.24.489 15,444,000 đ
Giá KM 10.347.480

33%
TẶNG
Phụ kiện rửa ly 567.24.507 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu inox Hafele 800mm HS25-SSN1S-8052 Titan
567.24.488 14,718,300 đ
Giá KM 9.861.261

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.24.493
Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7644 Đen
567.24.487 11,281,701 đ
Giá KM 7.558.740

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7644 Titan
567.24.486 9,612,000 đ
Giá KM 6.440.040

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Chậu bếp Hafele 760mm HS24-SSN1S-7644
567.24.467 8,316,000 đ
Giá KM 5,571,720

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Chậu bếp Hafele 760mm HS24-SSN1S-7650
567.20.627 8,640,000 đ
Giá KM 5,788,800

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Chậu bếp Hafele 860mm HS24-SSN1S-8650
567.20.637 8,964,000 đ
Giá KM 6,005,880

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Chậu bếp Hafele 860mm HS24-SSN1S-8644
567.24.477 9,396,000 đ
Giá KM 6,295,320

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Combo Chậu bếp và Phụ kiện Hafele
567.94.057 9,737,064 đ
Giá KM 6,523,833

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Combo Chậu bếp và Phụ kiện Hafele
567.94.058 10,050,000 đ
Giá KM 6,732,881

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 770mm màu xám
577.25.530 9,020,800 đ
Giá KM 6,043,936

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 750mm màu đen
570.30.300 12,399,200 đ
Giá KM 8,307,464

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 750mm màu xám
570.30.500 12,399,200 đ
Giá KM 8,307,464

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 750mm màu kem
570.30.800 12,399,200 đ
Giá KM 8,307,464

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Chậu Inox Hafele 860mm WS R10 HS25-SSN2S-8650
567.94.024 8,880,000 đ
Giá KM 5,948,933

33%
TẶNG
Vòi bếp Hafele 577.55.240
Chậu inox Hafele 860mm WS R10 HS25-SSN2S-8644
567.94.023 8,567,640 đ
Giá KM 5,740,319

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 860mm màu xám
570.36.500 12,216,900 đ
Giá KM 8,185,323

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 860mm màu đen
570.35.380 12,204,000 đ
Giá KM 8,176,680

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 860mm màu xám
570.35.580 12,204,000 đ
Giá KM 8,176,680

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 860mm màu kem
570.35.480 12,204,000 đ
Giá KM 8,176,680

33%
TẶNG
Chậu nhỏ 567.24.494 + Cuộn lưới 567.25.830
Chậu đá Hafele 860mm màu đen
570.36.300 12,216,900 đ
Giá KM 8,185,323

33%
Chậu bếp Hafele 750mm HS24-SSN2S-750
567.24.427 7,128,000 đ
Giá KM 4,775,760

33%
Chậu bếp Hafele 870mm HS24-SSN2S-870
567.24.437 7,668,000 đ
Giá KM 5,137,560

32%
Chậu bếp Hafele 540mm HS24-SSN1S-540
567.24.457 4,644,000 đ
Giá KM 3,157,920

35%
Vòi rửa chén dây rút Hafele HT21-CH1P287
577.55.230 2,759,000 đ
Giá KM 1,793,350

35%
Vòi rửa chén dây rút Hafele HT21-CH1P254
577.55.200 3,720,600 đ
Giá KM 2,418,390

35%
Vòi rửa chén Hafele HT21-CH1F220C
577.55.240 2,558,600 đ
Giá KM 1,663,090

33%
Vòi rửa chén dây rút Hafele HT21-CH1P245
577.55.220 4,682,300 đ
Giá KM 3,137,141

33%
Vòi bếp Hafele LUX-P HT25-SH1P315 Chrome mờ
570.85.049 4,290,000 đ
Giá KM 2,822,040

33%
Vòi bếp Hafele LUX-P HT25-SH1P315 Chrome bóng
570.85.048 4,389,200 đ
Giá KM 2,887,164

31%
Vòi bếp Hafele HT24-SH1P417 - Chrome mờ
570.85.041 3,917,500 đ
Giá KM 2,703,075

33%
Vòi bếp Hafele 3 đường nước
577.55.210 4,298,400 đ
Giá KM 2,879,928

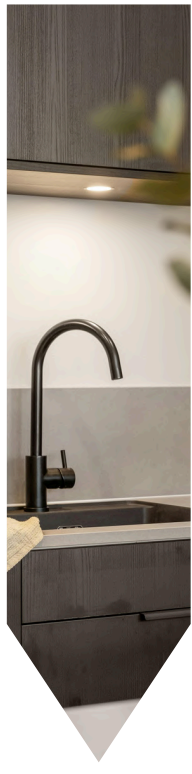
32%
Vòi đá Hafele màu đen HT21-GH1P250
577.55.390 4,692,600 đ
Giá KM 3,190,968

32%
Vòi đá Hafele màu xám HT21-GH1P250
577.55.590 4,522,000 đ
Giá KM 3,074,960

33%
Vòi đá Hafele HT20-GH1P259 - màu đen
570.82.300 10,932,400 đ
Giá KM 7,324,708

33%
Vòi đá Hafele HT20-GH1P259 - màu xám
570.82.400 10,527,500 đ
Giá KM 7,053,425

33%
Vòi bếp Hafele HT25-SH1P417 màu Đen
567.24.498 6,404,400 đ
Giá KM 4,290,948



GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

CHẬU - VÒI RỬA CHÉN HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



33%

Vòi bếp Hafele
HT25-SH1F449 màu Titan

570.85.046 6,243,501đ

Giá KM 4,183,146



33%

Vòi bếp Hafele
HT25-SH1F449 Đen mờ

570.85.044 6,243,501đ

Giá KM 4,183,146



33%

Vòi bếp Hafele
HT20-CH1P241

570.82.220 9,985,100đ

Giá KM 6,690,017



32%

Vòi bếp Hafele HT24-SH1P417 - Màu Titan

570.85.441 5,400,000đ

Giá KM 3,672,000



33%

Vòi bếp Hafele
HT20-CH1F187

570.82.230 13,628,700đ

Giá KM 9,131,229



33%

Vòi bếp Hafele
HT24-SH1F527

570.85.051 5,841,900đ

Giá KM 3,914,073



33%

Vòi bếp Hafele
HT24-SH1F527

570.85.451 7,353,900đ

Giá KM 4,927,113



35%

Khay đựng bằng kim loại
màu Inox mờ

567.24.494 882,400đ

Giá KM 584,182



35%

Khay đựng bằng kim loại
màu Titan

567.24.495 1,745,300đ

Giá KM 1,134,446



35%

Khay đựng bằng kim loại
màu đen

567.24.496 1,947,300đ

Giá KM 1,265,745

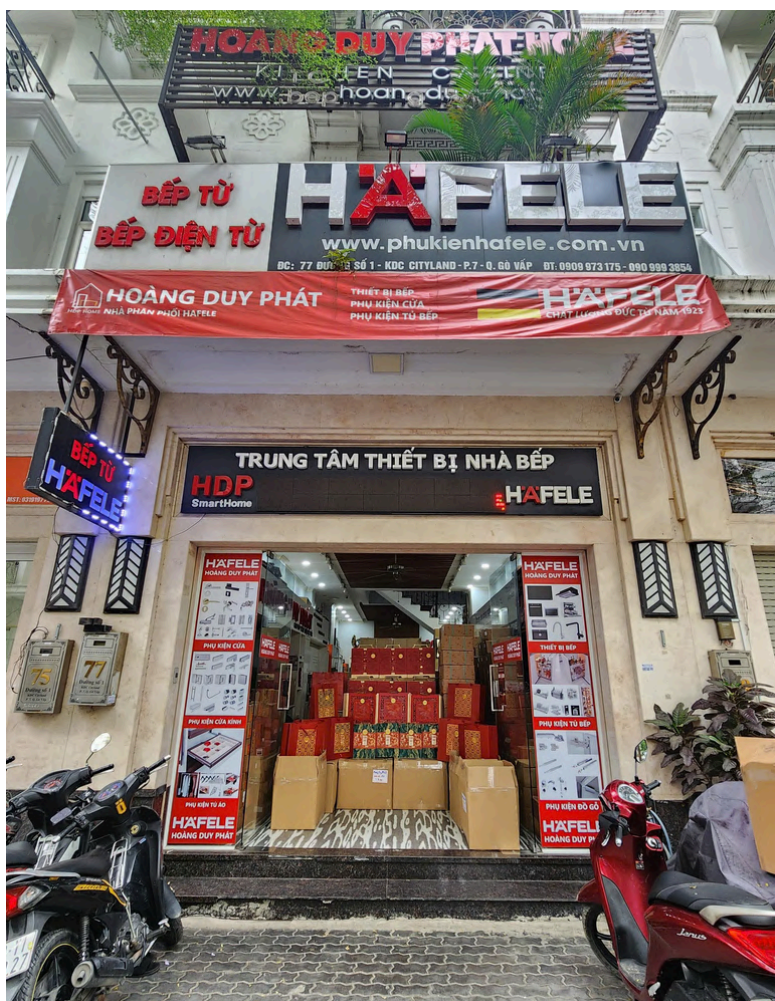


42%

Máy lọc nước Hafele
HWP-UNT400D

577.95.700 12,637,963đ

Giá KM 7,330,019



GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

NIỀM TIN, HY VỌNG VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



PHỤ KIỆN TỬ BẾP HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854



CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.


Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN


RỔ GIA VỊ DAO THỚT

	200mm	549.20.012	3.422.000	2,060,000
	300mm	549.20.018	3.424.000	2,259,000
	350mm	549.20.019	3.672.000	2,423,000
	400mm	549.20.020	3.780.000	2,494,000


RỔ GIA VỊ CHAI LỌ

	200mm	549.20.032	2.927.000	1,931,000
	300mm	549.20.038	3.230.000	2,131,000
	350mm	549.20.039	3.467.000	2,288,000
	400mm	549.20.040	3.575.000	2,359,000


RỔ CHÉN NÂNG HẠ LƯỚI ĐỆT

	600mm	504.76.019	8.651.000	5,536,640
	700mm	504.76.020	8.835.000	5,654,000
	800mm	504.76.022	9.040.000	5,785,600
	900mm	504.76.023	9.246.000	5,916,800


RỔ ĐỰNG CHÉN ĐĨA

	600mm	549.08.003	3.046.000	2,010,360
	700mm	549.08.011	3.422.000	2,060,520
	800mm	549.08.013	3.476.000	2,096,160
	900mm	549.08.014	3.456.000	2,280,960


RỔ KÉO XOONG NỒI

	600mm	549.08.023	2.690.000	1,775,000
	700mm	549.08.031	2.744.000	1,811,040
	800mm	549.08.033	2.927.000	1,931,820
	900mm	549.08.034	3.080.000	2,038,740


RỔ CHÉN NÂNG HẠ LƯỚI TRÒN

	600mm	504.76.009	8.748.000	5,598,720
	700mm	504.76.010	8.943.000	5,723,520
	800mm	504.76.012	9.148.000	5,854,720
	900mm	504.76.013	9.353.000	5,985,920


BỘ RỔ GÓC XOAY 270 ĐỘ

	800mm	548.37.011	2.603.000	1,744,000
--	-------	------------	----------------------	------------------


RỔ CHÉN NÂNG HẠ, ỐNG ĐỰNG Đũa

	800mm	504.76.142	9.202.000	5,889,280
	900mm	504.76.143	9.418.000	6,027,520


RỔ CHÉN ĐĨA CÓ KHUNG

	600mm	544.40.003	2.312.000	1,549,000
	700mm	544.40.011	2.430.000	1,628,000
	800mm	544.40.013	2.600.000	1,802,000
	900mm	544.40.014	2.968.000	2,055,000


BỘ RỔ GÓC XOAY 180 ĐỘ

	800mm	548.37.001	2.517.000	1,686,000
--	-------	------------	----------------------	------------------


THÙNG RÁC CHO CỬA MỞ R400MM

	8 lít	502.24.003	4.026.000	687,000
	14 lít	502.24.006	4.199.000	803,330


RỔ CHÉN ĐĨA KHÔNG CÓ KHUNG

	600mm	544.40.023	4.070.000	802,000
	700mm	544.40.031	4.178.000	883,000
	800mm	544.40.033	4.253.000	939,000
	900mm	544.40.034	4.394.000	1,045,000



RỔ GÓC LIÊN HOÀN HAFELE

	Mở phải	548.21.002	10.574.000	7,930,000
	Mở trái	548.21.012	10.574.000	7,930,000


THÙNG RÁC GẮN CÁCH 400MM

	400mm	503.48.505	2.893.000	1,938,000
---	-------	------------	----------------------	------------------


KHAY ÚP CHÉN ĐĨA 764MM

	Khay úp đĩa 764mm	544.01.008	1.977.000	1,186,000
	Khay úp chén 764mm	544.01.028	2.528.000	1,516,000
	Khay hứng nước 764mm	544.01.088	1.372.000	823,000



TỦ ĐỒ KHÔ 6 TẦNG

	450mm	548.65.033	11.740.000	8,805,000
	600mm	548.65.053	13.544.000	10,158,000


THÙNG GẠO GẮN CÁCH 300MM

	300mm	549.32.758	3.942.000	2,641,000
---	-------	------------	----------------------	------------------


KHAY ÚP CHÉN ĐĨA 864MM

	Khay úp đĩa 864mm	544.01.009	2.052.000	1,231,000
	Khay úp chén 864mm	544.01.029	2.690.000	1,614,000
	Khay hứng nước 864mm	544.01.089	1.707.000	1,024,000


BỘ RỔ ĐỰNG DỤNG CỤ VỆ SINH

	350mm	595.04.095	3.219.000	2,414,000
--	-------	------------	----------------------	------------------

THÙNG GẠO ÂM MẶT GƯƠNG 300MM

	Gương	549.32.990	3.338.000	2,236,460
	Đen	549.32.991	3.338.000	2,236,460

KHAY ÚP CHÉN ĐĨA 564MM

	Khay úp đĩa 564mm	544.01.007	1.890.000	1,134,000
---	-------------------	------------	-----------	------------------

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

Thông tin liên hệ: 0909.973.175 - 0909.993.854

NIỀM TIN, HY VỌNG VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

TAY NẮM - KHOÁ CỬA CỬA CHỖ CỬA HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

DEUTSCHE QUALITÄT SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.92.596 ~~418,000đ~~

Giá KM 292,600



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.92.556 ~~422,000đ~~

Giá KM 295,400



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.92.586 ~~442,000đ~~

Giá KM 309,400



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.92.646 ~~598,000đ~~

Giá KM 418,600



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.98.141 ~~775,000đ~~

Giá KM 542,500



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.92.656 ~~823,000đ~~

Giá KM 576,100



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.99.977 ~~800,000đ~~

Giá KM 560,000



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.99.572 ~~988,000đ~~

Giá KM 691,600



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.99.991 ~~990,000đ~~

Giá KM 693,000



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.92.686 ~~1,044,000đ~~

Giá KM 730,800



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.99.033 ~~1,086,000đ~~

Giá KM 760,200



30%



Tay nắm gạt Hafele 903.99.427 ~~1,286,000đ~~

Giá KM 900,200



30%



Tay nắm gạt Hafele màu Đen mờ PVD 903.92.559 ~~864,000đ~~

Giá KM 604,800



30%



Tay nắm gạt Hafele màu đen mờ 901.79.714 ~~1,867,000đ~~

Giá KM 1,306,900



30%



Tay nắm gạt Hafele màu đồng bóng 903.98.147 ~~1,026,000đ~~

Giá KM 718,200



30%



Tay nắm gạt WC Hafele 903.98.142 ~~1,309,000đ~~

Giá KM 916,300



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.99.303 ~~918,000đ~~

Giá KM 642,600



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.98.463 ~~1,286,000đ~~

Giá KM 900,200



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.98.473 ~~1,408,000đ~~

Giá KM 985,600



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.98.469 ~~1,483,000đ~~

Giá KM 1,038,100



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.98.465 ~~1,487,000đ~~

Giá KM 1,040,900



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.98.467 ~~1,649,000đ~~

Giá KM 1,154,300



30%



Tay nắm gạt để dài Hafele 903.98.462 ~~1,813,000đ~~

Giá KM 1,269,100



30%



Bộ tay nắm gạt để dài DIY Hafele 499.62.501 ~~1,597,000đ~~

Giá KM 1,117,900



30%



Bộ tay nắm gạt để dài DIY Hafele 499.62.503 ~~1,597,000đ~~

Giá KM 1,117,900



30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi DIY Hafele 499.62.504 ~~999,000đ~~

Giá KM 699,300



30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi DIY Hafele 499.62.505 ~~990,000đ~~

Giá KM 699,300



30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi DIY Hafele 499.63.803 ~~1,219,000đ~~

Giá KM 853,300



30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi DIY Hafele 499.63.802 ~~1,262,000đ~~

Giá KM 883,401



30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi DIY Hafele 499.63.801 ~~1,177,000đ~~

Giá KM 823,900



30%



Bộ tay nắm gạt WC DIY Hafele 489.10.660 ~~981,000đ~~

Giá KM 686,700



30%



Bộ tay nắm gạt WC DIY Hafele 489.10.661 ~~1,044,000đ~~

Giá KM 730,800



30%



Khoá tròn gạt 1 đầu vặn, 1 đầu chìa 489.10.820 ~~870,999đ~~

Giá KM 609,699



30%



Khoá tròn gạt 1 đầu vặn, 1 đầu chìa 911.63.222 ~~786,000đ~~

Giá KM 550,200



30%



Khoá tròn gạt WC 1 đầu vặn, không chìa 911.63.226 ~~772,000đ~~

Giá KM 540,400



30%



Khoá tay tròn Hafele DIY 489.93.130 ~~321,000đ~~

Giá KM 224,700



30%



Khoá tròn vệ sinh Hafele DIY 489.93.135 ~~281,000đ~~

Giá KM 196,700



30%



Khoá cóc 1 đầu chìa 1 đầu vặn 911.22.395 ~~318,000đ~~

Giá KM 222,600



30%



Khoá cóc 2 đầu chìa 911.64.229 ~~374,000đ~~

Giá KM 261,800



30%



Bảng kéo cửa với tay nắm PULL 987.11.240 ~~481,000đ~~

Giá KM 336,700



30%



Bảng đẩy cửa PUSH - màu inox mờ 987.11.340 ~~369,000đ~~

Giá KM 258,300



30%



Cùi chò hơi Hafele 80kg có dừng 499.30.003 ~~831,000đ~~

Giá KM 581,700



30%



Cùi chò hơi Hafele 80kg không dừng 499.30.002 ~~755,000đ~~

Giá KM 528,500



30%



Cùi chò hơi Hafele 60kg có dừng 931.77.049 ~~868,000đ~~

Giá KM 607,600



30%



Cùi chò hơi Hafele 60kg không dừng 931.77.039 ~~766,000đ~~

Giá KM 536,200



30%



Cùi chò hơi Hafele 80kg có dừng 931.77.119 ~~1,024,000đ~~

Giá KM 714,700



30%



Cùi chò hơi Hafele 80kg không dừng 931.77.129 ~~983,000đ~~

Giá KM 688,100



30%



Cùi chò hơi Hafele 100kg có dừng 931.77.139 ~~1,716,000đ~~

Giá KM 1,201,200



30%



Cùi chò hơi Hafele 100kg không dừng 931.77.149 ~~1,482,000đ~~

Giá KM 1,037,400

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



CÙI CHỖ CỬA - BẢN LỀ LÁ
PHỤ KIỆN CỬA HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026



SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

 Cùi chỏ cửa Hafele 60kg có dững 931.84.239 2,014,000đ Giá KM 1,409,800	 Cùi chỏ hơi Hafele 60kg không dững 931.84.229 1,347,000đ Giá KM 942,900	 Cùi chỏ hơi Hafele 60kg có dững 931.84.659 2,151,000đ Giá KM 1,505,700	 Cùi chỏ hơi Hafele 60kg không dững 931.84.649 1,299,000đ Giá KM 909,300	 Cùi chỏ hơi Hafele 80kg có dững 931.84.639 3,062,000đ Giá KM 2,143,400	 Cùi chỏ hơi Hafele 80kg không dững 931.84.629 2,078,000đ Giá KM 1,454,600	 Cùi chỏ hơi Hafele 80kg không dững 931.84.689 2,034,000đ Giá KM 1,423,800
 Cùi chỏ âm Hafele 60kg, có dững 931.84.019 3,341,000đ Giá KM 2,317,700	 Cùi chỏ âm Hafele 80kg, có dững 931.84.088 3,400,000đ Giá KM 2,380,000	 Cùi chỏ âm Hafele, có dững 60kg 931.47.039 1,920,000đ Giá KM 1,344,000	 Cùi chỏ âm Hafele, có dững 80kg 931.84.921 2,031,000đ Giá KM 1,421,700	 Bản lề lá 102x76x2,5mm inox 304 - 2 vòng bi 921.17.142 97,000đ Giá KM 67,900	 Bản lề lá 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.20.804 141,000đ Giá KM 98,700	 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.25.104 184,000đ Giá KM 128,800
 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 4 vòng bi 926.25.505 184,000đ Giá KM 128,800	 Bản lề lá 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.20.063 195,000đ Giá KM 136,500	 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 4 vòng bi 926.20.053 275,000đ Giá KM 192,500	 Bản lề lá chống cháy 102x76x2,5mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.020 116,000đ Giá KM 81,200	 Bản lề lá chống cháy 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.040 156,000đ Giá KM 109,200	 Bản lề lá chống cháy 127x89x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.130 204,000đ Giá KM 142,800	 Bản lề lá chống cháy 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.043 234,000đ Giá KM 163,800
 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 4 vòng bi 926.25.208 360,000đ Giá KM 252,000	 Bản lề lá 127x76x3mm Inox 304 - 4 vòng bi 489.05.027 324,000đ Giá KM 226,800	 Bản lề lá 127x89x3mm Inox 304 - 4 vòng bi 489.05.025 351,000đ Giá KM 245,700	 Bản âm dương Hafele 926.96.100 141,000đ Giá KM 98,700	 Lê bật 2 chiều 102mm (tải trọng 12-16kg/ 2 cái) 927.97.020 324,000đ Giá KM 226,800	 Lê bật 2 chiều 126mm (tải trọng 20-25kg/ 2 cái) 927.97.060 486,000đ Giá KM 340,200	 Lê bật 2 chiều 152mm (tải trọng 25-30kg/ 2 cái) 927.97.030 544,000đ Giá KM 380,800
 Bản lề âm Hafele Chịu lực ≤80kg/ 2 bản lề 927.03.029 826,000đ Giá KM 578,200	 Bản lề âm Hafele Chịu lực ≤80kg/ 2 bản lề 927.03.023 872,000đ Giá KM 610,400	 Chốt âm Hafele 200mm 911.62.182 173,000đ Giá KM 121,100	 Chốt âm Hafele 300mm 911.62.183 216,000đ Giá KM 151,200	 Chốt âm Hafele 450mm 911.62.184 375,000đ Giá KM 262,500	 Chốt âm Hafele 600mm 911.62.688 886,000đ Giá KM 620,200	 Nắp chốt âm - màu Inox mờ 911.62.247 114,000đ Giá KM 79,800
 Chốt âm Hafele 200mm 911.81.341 300,000đ Giá KM 210,000	 Chốt âm Hafele 300mm 911.81.343 363,000đ Giá KM 254,100	 Chốt âm Hafele 450mm 911.81.345 465,000đ Giá KM 325,500	 Chốt âm Hafele 600mm 911.81.347 645,000đ Giá KM 451,500	 Chặn cửa nam châm Hafele - Đồng thau 938.23.024 287,000đ Giá KM 200,900	 Chặn cửa nam châm Hafele - Đồng thau 938.23.004 326,000đ Giá KM 228,200	 Chặn cửa nam châm Hafele - Hợp kim kẽm 489.70.203 162,000đ Giá KM 113,400
 Chốt âm Hafele 200mm 911.81.341 300,000đ Giá KM 210,000	 Chốt âm Hafele 300mm 911.81.343 363,000đ Giá KM 254,100	 Chốt âm Hafele 450mm 911.81.345 465,000đ Giá KM 325,500	 Chốt âm Hafele 600mm 911.81.347 645,000đ Giá KM 451,500	 Chặn cửa nam châm Hafele - Đồng thau 938.23.024 287,000đ Giá KM 200,900	 Chặn cửa nam châm Hafele - Đồng thau 938.23.004 326,000đ Giá KM 228,200	 Chặn cửa nam châm Hafele - Hợp kim kẽm 489.70.203 162,000đ Giá KM 113,400
 Chặn cửa nam châm inox 304 - màu Inox mờ 938.30.030 290,001đ Giá KM 203,001	 Chặn cửa nam châm inox 304 - màu Đen mờ 938.30.033 364,000đ Giá KM 254,800	 Chặn cửa gắn tường Hafele 937.13.530 140,000đ Giá KM 98,000	 Chặn cửa gắn tường có móc treo Hafele 938.10.400 116,000đ Giá KM 81,200	 Chặn cửa gắn tường màu Chrome mờ 937.00.804 648,000đ Giá KM 453,600	 Chặn cửa trên khung (loại Phải) 937.13.560 273,000đ Giá KM 191,100	 Chặn cửa trên khung (loại Trái) 937.13.570 273,000đ Giá KM 191,100
 Chặn bán nguyệt Hafele màu inox 937.55.140 112,000đ Giá KM 78,400	 Chặn bán nguyệt Hafele màu đen 937.56.413 152,000đ Giá KM 106,400	 Chặn bán nguyệt Hafele màu inox 489.70.230 103,000đ Giá KM 72,100	 Chốt an toàn Hafele màu niken mờ 911.59.156 216,000đ Giá KM 151,200	 Chốt an toàn Hafele màu chrome bóng 911.59.152 216,000đ Giá KM 151,200	 Mắt thần cho cửa dày 35-55mm 959.00.094 201,000đ Giá KM 140,700	 Mắt thần góc nhìn 200° có nắp che 489.70.435 141,999đ Giá KM 99,399

NIỀM TIN, HY VỌNG VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

BẢN LỀ SÀN - KỆP KÍNH TAY NẮM CỬA KÍNH HAFELE
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

DEUTSCHTE QUALITÄT
 SEIT 1923
 CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

<p>Bản lề sàn Hafele 105kg 932.84.020 4,017,000đ Giá KM 2,731,000</p>	<p>Bản lề sàn Hafele 150kg 932.84.026 4,332,000đ Giá KM 2,945,000</p>	<p>Bản lề sàn Hafele 100kg 499.30.114 2,467,000đ Giá KM 1,677,000</p>	<p>Bản lề sàn Hafele 150kg 499.30.116 2,733,000đ Giá KM 1,858,440</p>	<p>Bản lề sàn Hafele 100kg 499.30.117 1,637,000đ Giá KM 1,145,900</p>	<p>Bản lề sàn Hafele 120kg 932.77.020 2,590,000đ Giá KM 1,813,000</p>	<p>Bas kẹp trên khung bao 981.00.080 152,000đ Giá KM 106,400</p>
<p>Kẹp trên - màu Inox bóng 981.00.657 396,000đ Giá KM 277,200</p>	<p>Kẹp dưới - màu Inox bóng 981.00.654 396,000đ Giá KM 277,200</p>	<p>Kẹp L - màu Inox bóng 981.00.663 803,001đ Giá KM 562,000</p>	<p>Kẹp khóa - màu Inox bóng 981.00.660 803,001đ Giá KM 562,000</p>	<p>Kẹp panel - màu Inox bóng 981.00.651 429,000đ Giá KM 300,300</p>	<p>Kẹp panel - màu Inox bóng 981.00.666 359,000đ Giá KM 251,000</p>	<p>Bản lề sàn GEZE 150kg TS500NV - có giữ cửa 932.10.051 8,674,000đ Giá KM 6,503,000</p>
<p>Nắp bản lề GEZE TS500NV 932.10.130 1,097,000đ Giá KM 822,750</p>	<p>Bản lề sàn GEZE 300kg TS550NV - có giữ cửa 932.10.061 24,182,000đ Giá KM 18,136,500</p>	<p>Nắp bản lề GEZE TS550NV 932.10.140 1,392,000đ Giá KM 1,044,000</p>	<p>Tay nắm kính Hafele Ø30 x C-C 400 x L600 903.01.803 1,883,001đ Giá KM 1,318,101</p>	<p>Tay nắm kính Hafele Ø30 x C-C 600 x L800 903.01.804 2,173,000đ Giá KM 1,521,100</p>	<p>Tay nắm kính Hafele Ø30 x C-C 1000 x L1200 903.01.806 2,592,000đ Giá KM 1,814,400</p>	<p>Tay nắm kéo đẩy CC200mm - Ø20mm 902.20.194 222,000đ Giá KM 155,400</p>
<p>Tay nắm phòng tắm kính Hafele 275x425mm 903.04.151 789,000đ Giá KM 552,300</p>	<p>Bản lề kính - kính Hafele 180 độ 981.77.902 1,316,001đ Giá KM 921,201</p>	<p>Bản lề kính - tường Hafele 90 độ 981.77.900 864,000đ Giá KM 604,800</p>	<p>Bản lề kính - kính 135 độ 981.77.904 1,316,001đ Giá KM 921,201</p>	<p>Bản lề kính - kính 90 độ 981.77.906 1,316,001đ Giá KM 921,201</p>	<p>Kẹp kính - kính Hafele 180 độ 981.77.912 435,000đ Giá KM 304,500</p>	<p>Kẹp kính - tường Hafele 90 độ có bas 981.77.910 324,000đ Giá KM 224,700</p>
<p>Kẹp kính - tường Hafele 981.77.918 310,000đ Giá KM 217,000</p>	<p>Bas giữ thanh treo gắn tường 981.52.791 371,001đ Giá KM 259,701</p>	<p>Bas giữ thanh treo gắn kính 981.52.793 451,000đ Giá KM 315,700</p>	<p>Bas nối thanh treo 981.52.795 621,000đ Giá KM 434,700</p>	<p>Thanh treo phòng tắm kính Ø19 chiều dài 2mét 981.74.000 791,000đ Giá KM 553,700</p>	<p>Phụ kiện Cửa Trượt Phòng Tắm Kính Vuông 981.71.101 3,183,000đ Giá KM 2,228,100</p>	<p>Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 100/A (100kg) 489.40.023 571,000đ Giá KM 399,700</p>
<p>Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 100/B (100kg) 489.40.024 704,000đ Giá KM 492,800</p>	<p>Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 120kg 941.02.036 928,000đ Giá KM 649,600</p>	<p>Phụ kiện cửa trượt giảm chấn 1 bên Hafele 941.02.037 2,430,000đ Giá KM 1,701,000</p>	<p>Phụ kiện cửa trượt giảm chấn 2 bên Hafele 941.02.039 4,148,000đ Giá KM 2,903,600</p>	<p>Ray trượt 2m (60,100,120kg) 940.43.922 490,000đ Giá KM 367,500</p>	<p>Ray trượt 3m (60,100,120kg) 940.43.932 727,000đ Giá KM 545,250</p>	<p>Ray trượt 4m (60,100,120kg) 940.43.942 978,999đ Giá KM 734,249</p>
<p>Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 160kg 940.82.256 857,001đ Giá KM 599,901</p>	<p>Ray trượt 2m (160KG) R40.5xC36.5mm 941.62.721 867,000đ Giá KM 650,250</p>	<p>Ray trượt 3m (160KG) R40.5xC36.5mm 941.62.731 1,300,000đ Giá KM 975,000</p>	<p>Ray trượt 4m (160KG) R40.5xC36.5mm 941.62.741 1,631,000đ Giá KM 1,223,250</p>	<p>Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 250kg 940.82.257 1,236,600đ Giá KM 865,620</p>	<p>Ray trượt 2m (250KG) R40xC45mm 942.34.920 1,253,000đ Giá KM 939,750</p>	<p>Ray trượt 3m (250KG) R40xC45mm 942.34.930 1,973,000đ Giá KM 1,479,750</p>
<p>Bộ tay nắm âm Hafele ,hình oval 499.65.105 603,000đ Giá KM 422,100</p>	<p>Bộ tay nắm âm Hafele ,hình vuông 499.65.107 603,000đ Giá KM 422,100</p>	<p>Bộ tay nắm âm WC Hafele ,hình oval 499.65.108 573,999đ Giá KM 401,799</p>	<p>Bộ tay nắm âm WC Hafele ,hình vuông 499.65.106 573,999đ Giá KM 401,799</p>	<p>Bộ thân khóa cho cửa trượt - màu inox mờ 911.26.523 1,046,520đ Giá KM 732,564</p>	<p>Tay nắm âm 115x42mm - Màu Inox mờ 489.72.130 162,000đ Giá KM 113,400</p>	<p>Tay nắm âm 150x50mm - Màu đen mờ 489.72.138 162,000đ Giá KM 113,400</p>

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ CAO CẤP
HAFELE - BLUM
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026



CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

<p>Khóa vuông chìa nhựa 22mm 232.01.220 38,000đ Giá KM 26,600</p>	<p>Khóa vuông chìa nhựa 32mm 232.01.230 40,000đ Giá KM 28,000</p>	<p>Khóa 3 ngăn chìa nhựa 234.99.240 77,000đ Giá KM 53,900</p>	<p>Khóa chốt chìa nhựa 235.19.211 45,000đ Giá KM 31,500</p>	<p>Khóa vuông chìa sắt 22mm + ruột 232.26.621 114,000đ Giá KM 79,800</p>	<p>Khóa 3 ngăn chìa sắt 234.98.611 165,000đ Giá KM 115,500</p>	<p>Khóa chốt chìa sắt 235.88.621 114,000đ Giá KM 79,800</p>
<p>Khóa nhấn chìa sắt 234.65.601 114,000đ Giá KM 85,500</p>	<p>Chân tủ nhựa 100mm, điều chỉnh độ cao 637.45.326 25,000đ Giá KM 17,500</p>	<p>Bas kẹp - lắp đặt: Bết vít 637.45.906 8,210đ Giá KM 5,747</p>	<p>Bộ tay nâng HF25 2.700-13.500 PF 600-910mm 22F1505 4,229,280đ Giá KM 2,326,000</p>	<p>Bộ tay nâng HF28 10.000-19.300 PF 840-1.200mm 22F1809 4,703,400đ Giá KM 2,586,000</p>	<p>Bộ điện Servo-Driver cho tay nâng (1518759) 23.A008 14,462,280đ Giá KM 10,846,710</p>	<p>Bộ điện cơ bản Blum (Dùng cho nhiều bộ Tay nâng điện) 3649643 6,540,600đ Giá KM 4,905,000</p>
<p>Tay nâng 1 cánh loại nhẹ 373.66.612 313,200đ Giá KM 219,240</p>	<p>Tay nâng 1 cánh loại mạnh 373.66.632 475,200đ Giá KM 332,640</p>	<p>Pittong Hafele 60N 373.82.906 66,000đ Giá KM 46,200</p>	<p>Pittong Hafele 80N 373.82.907 66,000đ Giá KM 46,200</p>	<p>Pittong Hafele 100N 373.82.908 69,000đ Giá KM 48,300</p>	<p>Pittong Hafele 120N 373.82.909 69,000đ Giá KM 48,300</p>	<p>Pittong Hafele 150N 373.82.910 69,000đ Giá KM 48,300</p>
<p>Bas treo tủ bếp - lắp trái 290.00.700 38,000đ Giá KM 26,600</p>	<p>Bas treo tủ bếp - lắp phải 290.00.701 38,000đ Giá KM 26,600</p>	<p>Bas sắt 290.08.900 13,200đ Giá KM 9,000</p>	<p>Bas treo tủ bếp 290.00.740 38,000đ Giá KM 26,600</p>	<p>Bas sắt 290.08.920 8,640đ Giá KM 6,048</p>	<p>Thanh chống cong tủ áo Hafele 406.99.120 254,000đ Giá KM 177,800</p>	
<p>Phụ kiện lùa tủ áo 2 cánh (50kg) Giảm chấn hai bên 401.30.016 832,000đ Giá KM 582,400</p>	<p>Ray trượt 2.5 mét 401.30.609 173,000đ Giá KM 121,100</p>	<p>Ray trượt 3.5 mét 401.30.610 216,000đ Giá KM 151,200</p>	<p>Bộ phụ kiện trượt tủ áo 2 cánh 40IF 494.00.110 443,000đ Giá KM 310,100</p>	<p>Ray trượt 3m 404.16.913 173,000đ Giá KM 129,750</p>	<p>Ray trượt 2m 404.16.912 130,000đ Giá KM 97,500</p>	<p>Phụ kiện giảm chấn trọn bộ cho cửa 2 cánh 405.11.114 1,774,000đ Giá KM 1,239,000</p>
<p>Bộ phụ kiện trượt tủ áo 3 cánh 40IF 494.00.116 684,000đ Giá KM 476,700</p>	<p>Bộ phụ kiện trượt tủ áo 2 cánh 50IF (18-21mm) 401.30.000 616,000đ Giá KM 431,200</p>	<p>Bộ phụ kiện trượt tủ áo 3 cánh 50IF (18-21mm) 401.30.003 908,000đ Giá KM 635,600</p>	<p>Ray trượt dưới 2.5m 401.30.802 98,000đ Giá KM 73,500</p>	<p>Ray dẫn hướng trên 2.5m cửa dày 18-21mm 401.30.602 692,000đ Giá KM 519,000</p>	<p>Phụ kiện giảm chấn 50IF (đặt 2 cái cho 1 cánh) 401.30.400 108,000đ Giá KM 75,600</p>	<p>Phụ kiện cửa trượt trùm ngoài 2 cánh 50 VF 400.51.120 1,133,000đ Giá KM 779,100</p>
<p>Ray trượt trên 2,5 mét 400.52.026 743,000đ Giá KM 534,750</p>	<p>Ray trượt dưới 2,5 mét 400.52.952 743,000đ Giá KM 534,750</p>					

**NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG**



PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854



CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

BẢN LỀ BẠT THƯỜNG HAFELE

30%



Loại A	311.88.530	13,000 ^d	9,100^d
Loại B	311.88.531	13,000 ^d	9,100^d
Loại C	311.88.532	13,000 ^d	9,100^d
Đế 4 lỗ	311.03.104	4,320 ^d	3,024^d

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN LOẠI 1

30%



Loại A	315.11.750	52,000 ^d	36,400^d
Loại B	315.11.751	52,000 ^d	36,400^d
Loại C	315.11.752	52,000 ^d	36,400^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,260 ^d	7,182^d
Đế 4 lỗ	315.98.550	6,590 ^d	4,613^d

30%



BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN LOẠI 2

Loại A	315.30.721	27,000 ^d	18,900^d
Loại B	315.30.722	29,160 ^d	20,412^d
Loại C	315.30.723	29,160 ^d	20,412^d
Đế 2 lỗ	315.30.763	3,823 ^d	2,676^d
Đế 4 lỗ	315.30.769	4,536 ^d	3,175^d

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN INOX 304

30%



Trọn bộ gồm: 2 bản lề, 2 đế và vít

Loại A	315.07.113	151,000 ^d	105,700^d
Loại B	315.07.114	151,000 ^d	105,700^d
Loại C	315.07.115	151,000 ^d	105,700^d

30%



Trọn bộ gồm: 2 bản lề, 2 đế và vít

BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐÓNG GÓI LOẠI 1

30%



Trọn bộ gồm: 2 bản lề, 2 đế và vít

Loại A	493.03.020	101,001 ^d	70,701^d
Loại B	493.03.022	101,001 ^d	70,701^d
Loại C	493.03.023	101,001 ^d	70,701^d

BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐÓNG GÓI LOẠI 2

BẢN LỀ CHO CỬA KHUNG NHÔM HAFELE

30%



Loại A	315.26.700	70,000 ^d	49,000^d
Loại B	315.26.701	70,000 ^d	49,000^d
Loại C	315.26.702	70,000 ^d	49,000^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,260 ^d	7,182^d

30%



BẢN LỀ CHO CỬA KHUNG NHÔM HAFELE

30%



Loại A	315.26.710	70,000 ^d	49,000^d
Loại B	315.26.711	70,000 ^d	49,000^d
Loại C	315.26.712	70,000 ^d	49,000^d
Đế 2 lỗ	315.98.656	13,000 ^d	9,100^d

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN - MÀU ĐEN

BẢN LỀ GIẢM CHẤN CHO GỖ DÀY 25MM

30%



Loại A	315.08.850	52,000 ^d	36,400^d
Loại B	315.08.851	52,000 ^d	36,400^d
Loại C	315.08.852	52,000 ^d	36,400^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,260 ^d	7,182^d
Đế 4 lỗ	315.98.550	6,590 ^d	4,613^d

30%



BẢN LỀ BẠT 165 ĐỘ - GIẢM CHẤN

30%



Loại A	315.02.750	90,000 ^d	63,000^d
Loại B	315.02.751	90,000 ^d	63,000^d
Loại C	315.02.752	90,000 ^d	63,000^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,120 ^d	7,084^d
Đế 4 lỗ	315.98.550	6,590 ^d	4,613^d

BẢN LỀ BẠT 135 ĐỘ & 90 ĐỘ HAFELE

RAY BI 3 TẦNG HAFELE

30%



250mm	494.02.460	92,000 ^d	64,400^d
300mm	494.02.461	114,000 ^d	79,800^d
350mm	494.02.462	125,000 ^d	87,500^d
400mm	494.02.463	135,000 ^d	94,500^d
450mm	494.02.464	157,000 ^d	109,900^d
500mm	494.02.465	179,000 ^d	125,300^d
550mm	494.02.466	200,000 ^d	140,000^d
600mm	494.02.467	211,000 ^d	147,700^d

30%



RAY BI 3 TẦNG GIẢM CHẤN HAFELE

30%



250mm	494.02.060	172,000 ^d	120,400^d
300mm	494.02.061	179,000 ^d	125,300^d
350mm	494.02.062	200,000 ^d	140,000^d
400mm	494.02.063	211,000 ^d	147,700^d
450mm	494.02.064	233,000 ^d	163,100^d
500mm	494.02.065	254,000 ^d	177,800^d

RAY BI NHẤN MỞ HAFELE

30%



300mm	494.02.081	184,000 ^d	128,800^d
350mm	494.02.082	206,000 ^d	144,200^d
400mm	494.02.083	216,000 ^d	151,200^d
450mm	494.02.084	238,000 ^d	166,600^d
500mm	494.02.085	260,000 ^d	182,000^d

RAY BI GIẢM CHẤN MÀU ĐEN HAFELE

LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN - 0909.973.175 - 0909.993.854

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

HAFELE

PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

RAY ÂM GIẢM CHẤN MỞ TOÀN PHẦN



270mm	433.32.070	357,000 ^d	249,900^d
300mm	433.32.071	368,000 ^d	257,600^d
350mm	433.32.072	378,000 ^d	264,600^d
400mm	433.32.073	400,000 ^d	280,000^d
450mm	433.32.074	422,000 ^d	295,400^d
500mm	433.32.075	443,000 ^d	310,100^d
550mm	433.32.076	465,000 ^d	325,500^d

RAY ÂM GIẢM CHẤN MỞ 3/4 HAFELE



270mm	433.32.500	249,000 ^d	174,300^d
300mm	433.32.501	249,000 ^d	174,300^d
350mm	433.32.502	260,000 ^d	182,000^d
400mm	433.32.503	270,000 ^d	189,000^d
450mm	433.32.504	281,000 ^d	196,700^d
500mm	433.32.505	292,000 ^d	204,400^d
550mm	433.32.506	303,000 ^d	212,100^d

RAY ÂM NHẤN MỞ HAFELE



270mm	433.32.170	357,000 ^d	249,900^d
300mm	433.32.171	357,000 ^d	249,900^d
350mm	433.32.172	368,000 ^d	257,600^d
400mm	433.32.173	389,000 ^d	272,300^d
450mm	433.32.174	411,000 ^d	287,700^d
500mm	433.32.175	432,000 ^d	302,400^d
550mm	433.32.176	454,000 ^d	317,800^d

NÉM NHẤN MỞ LOẠI NGẮN - MÀU XÁM



Đầu nam châm	356.12.501	114,000 ^d	79,800^d
Đầu cao su	356.12.513	108,000 ^d	75,600^d
Đế	356.12.526	20,001 ^d	14,001^d
Bas hít	356.01.549	4,220 ^d	2,954^d

NÉM NHẤN MỞ LOẠI DÀI - MÀU XÁM



Đầu nam châm	356.12.505	157,000 ^d	109,900^d
Đầu cao su	356.12.517	135,000 ^d	94,500^d
Đế	356.12.527	22,000 ^d	15,400^d
Bas hít	356.01.549	4,220 ^d	2,954^d

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 80MM



Giảm chấn	552.35.365	800,000	600,000
● Màu xám			
Giảm chấn	552.35.765	800,000	600,000
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.36.335	897,000	672,750
● Màu xám			
Nhấn mở	552.36.735	897,000	672,750
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 80MM VỚI THANH VUÔNG



Giảm chấn	552.55.318	929,000	696,750
● Màu xám			
Giảm chấn	552.55.718	929,000	696,750
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.55.323	1,026,000	769,500
● Màu xám			
Nhấn mở	552.55.723	1,026,000	769,500
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 120MM



Giảm chấn	552.35.375	854,000	597,800
● Màu xám			
Giảm chấn	552.35.775	854,000	597,800
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.36.345	951,000	665,700
● Màu xám			
Nhấn mở	552.36.745	951,000	665,700
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 170MM



Giảm chấn	552.35.385	929,000	650,300
● Màu xám			
Giảm chấn	552.35.785	929,000	650,300
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.36.355	1,091,000	763,700
● Màu xám			
Nhấn mở	552.36.755	1,091,000	763,700
○ Màu trắng			

RAY HỘP ÂM HAFELE, CHIỀU CAO 80MM



Giảm chấn	552.55.320	1,490,400	1,043,280
● Màu xám			
Giảm chấn	552.55.724	1,491,000	1,043,700
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 84MM



Giảm chấn	552.75.705	778,000	544,600
○ Màu trắng	500mm		
Giảm chấn	552.75.005	778,000	544,600
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.75.701	605,000	423,500
○ Màu trắng	300mm		

RAY HỘP ÂM HAFELE, 170MM VỚI THANH VUÔNG



Giảm chấn	552.55.322	1,868,400	1,307,880
● Màu xám			
Giảm chấn	552.55.725	1,869,000	1,308,300
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 199MM



Giảm chấn	552.79.085	886,000	620,200
● Màu xám			
Giảm chấn	552.79.785	886,000	620,200
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 135MM



Giảm chấn	552.77.085	789,000	552,300
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.77.785	789,000	552,300
○ Màu trắng	500mm		
Giảm chấn	552.77.781	605,000	423,500
○ Màu trắng	300mm		

RAY HỘP HAFELE, VỚI THÀNH KÍNH CHIỀU CAO 199MM



Giảm chấn	552.03.791	708,000	495,600
○ Màu trắng	300mm		
Giảm chấn	552.03.095	881,000	616,700
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.03.795	881,000	616,700
○ Màu trắng	500mm		

RAY HỘP ÂM HAFELE, CHIỀU CAO 84MM



Giảm chấn	552.03.781	1,075,000	752,500
○ Màu trắng	300mm		
Giảm chấn	552.03.085	1,248,000	873,600
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.03.785	1,248,000	873,600
○ Màu trắng	500mm		

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

HOÀNG DUY PHÁT HOME - Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854 - Website: Phukienhafele.com.vn

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

TAY NÂNG HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



TAY NÂNG 2 CÁNH HAFELE

Cao 520 - 590mm Tải trọng 4.8 - 9.0kg	Màu xám	493.05.730	4,158,000 ^d 2,702,700^d
Cao 520 - 590mm Tải trọng 7,8 - 15,2kg	Màu xám	493.05.731	4,256,000 ^d 2,766,400^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 4.0 - 8.5kg	Màu xám	493.05.732	4,428,000 ^d 2,878,200^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 6,8 - 12,5kg	Màu xám	493.05.733	5,163,000 ^d 3,355,000^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 7.0 - 11.8kg	Màu xám	493.05.734	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 10.2 - 17.2kg	Màu xám	493.05.735	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 6.1 - 10.8kg	Màu xám	493.05.736	4,904,000 ^d 3,187,600^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 8.5 - 14.4kg	Màu xám	493.05.737	5,076,000 ^d 3,299,400^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 7.5 - 14.1kg	Màu xám	493.05.738	5,260,000 ^d 3,419,000^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 10.5 - 20.9kg	Màu xám	493.05.739	5,292,000 ^d 3,439,800^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 6.9 - 12.2kg	Màu xám	493.05.740	5,789,000 ^d 3,762,850^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 10 - 20kg	Màu xám	493.05.741	5,886,000 ^d 3,825,900^d

TAY NÂNG 2 CÁNH HAFELE

Cao 520 - 590mm Tải trọng 4.8 - 9.0kg	Màu trắng	493.05.890	4,158,000 ^d 2,702,700^d
Cao 520 - 590mm Tải trọng 7,8 - 15,2kg	Màu trắng	493.05.891	4,256,000 ^d 2,766,400^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 4.0 - 8.5kg	Màu trắng	493.05.892	4,428,000 ^d 2,878,200^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 6,8 - 12,5kg	Màu trắng	493.05.893	5,163,000 ^d 3,355,950^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 7.0 - 11.8kg	Màu trắng	493.05.894	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 10.2 - 17.2kg	Màu trắng	493.05.895	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 6.1 - 10.8kg	Màu trắng	493.05.896	4,904,000 ^d 3,187,600^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 8.5 - 14.4 kg	Màu trắng	493.05.897	5,076,000 ^d 3,299,400^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 7.5 - 14.1kg	Màu trắng	493.05.898	5,260,000 ^d 3,419,000^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 10.5 - 20.9kg	Màu trắng	493.05.899	5,292,000 ^d 3,439,800^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 6.9 - 12.2kg	Màu trắng	493.05.900	5,789,000 ^d 3,762,850^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 10- 20kg	Màu trắng	493.05.901	5,886,000 ^d 3,825,900^d



GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

NIỀM TIN, HY VỌNG VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

PHỤ KIỆN TỦ ÁO HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854


DEUTSCHE QUALITÄT SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.


Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN


KHAY ĐỰNG TRANG SỨC HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.801	3,208,000	2,245,600
	800mm Màu trắng	807.95.803	3,921,000	2,744,700
	600mm Màu nâu	807.95.101	3,208,000	2,245,600
	800mm Màu nâu	807.95.103	3,921,000	2,744,700


MÓC TREO QUẦN HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.821	2,128,000	1,489,600
	800mm Màu trắng	807.95.823	2,495,000	1,746,500
	600mm Màu nâu	807.95.121	2,128,000	1,489,600
	800mm Màu nâu	807.95.123	2,495,000	1,746,500


MÓC TREO QUẦN HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.811	2,495,000	1,746,500
	800mm Màu trắng	807.95.813	2,852,000	1,996,400
	600mm Màu nâu	807.95.111	2,495,000	1,746,500
	800mm Màu nâu	807.95.113	2,852,000	1,996,400


RỔ KIM LOẠI HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.841	2,495,000	1,746,500
	800mm Màu trắng	807.95.843	2,733,000	1,913,100
	600mm Màu nâu	807.95.141	2,495,000	1,746,500
	800mm Màu nâu	807.95.143	2,733,000	1,913,100


RỔ KIM LOẠI HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.851	3,327,000	2,328,900
	800mm Màu trắng	807.95.853	3,683,000	2,578,100
	600mm Màu nâu	807.95.151	3,327,000	2,328,900
	800mm Màu nâu	807.95.153	3,683,000	2,578,100


KỆ GIÀY BẰNG KIM LOẠI HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.861	2,852,000	1,996,400
	800mm Màu trắng	807.95.863	3,446,000	2,412,200
	600mm Màu nâu	807.95.161	2,852,000	1,996,400
	800mm Màu nâu	807.95.163	3,446,000	2,412,200


RỔ KIM LOẠI HAFELE

	600mm Màu trắng	807.95.871	2,614,000	1,829,800
	800mm Màu trắng	807.95.873	3,089,000	2,162,300
	600mm Màu nâu	807.95.171	2,614,000	1,829,800
	800mm Màu nâu	807.95.173	3,089,000	2,162,300


KHAY CHIA CHO RỔ KÉO BẰNG KÍNH

	Màu trắng	807.96.820	432,000	324,000
	Màu nâu	807.96.420	432,000	324,000


MÓC TREO QUẦN CÓ RỔ HAFELE

	800mm Màu trắng	807.95.831	2,444,727	1,711,309
	800mm Màu nâu	807.95.131	2,444,727	1,711,309


RỔ KÉO ĐA NĂNG HAFELE

	Mở trái Màu trắng	807.95.880	3,327,000	2,328,900
	Mở phải Màu trắng	807.95.881	3,327,000	2,328,900
	Mở trái Màu nâu	807.95.180	3,327,000	2,328,900
	Mở phải Màu nâu	807.95.181	3,327,000	2,328,900


GƯƠNG XOAY CÓ ĐÈN LED HAFELE

	Màu trắng	807.95.890	3,683,000	2,578,100
	Màu nâu	807.95.190	3,683,000	2,578,100


TAY NẰNG MÓC ÁO HAFELE

	550-670mm Màu trắng	805.11.752	1,296,000	907,200
	650-920mm Màu trắng	805.11.753	1,415,000	990,500
	880-1270mm Màu trắng	805.11.754	1,469,000	1,028,300
	550-670mm Màu nâu	805.11.152	1,296,000	907,200
	650-920mm Màu nâu	805.11.153	1,415,000	990,500
	880-1270mm Màu nâu	805.11.154	1,469,000	1,028,300


MÓC TREO DÂY NỊT VÀ CÀ VẬT HAFELE

	Màu trắng	807.96.810	1,134,000	731,000
	Màu nâu	807.96.110	1,134,000	731,000


THANH TREO QUẦN ÁO VUÔNG HAFELE

	Thanh treo quần áo vuông 3000mm màu nâu	804.21.103	897,000	672,750
	Bas đỡ cuối loại vuông		87,000	
		804.21.190	65,250	
	Bas đỡ cuối (loại trụ)		98,000	
		804.21.199	73,500	
	Bas đỡ giữa		98,000	
	804.21.191	73,500		


PHỤ KIỆN KỆ GIÀY HAFELE = NHỰA

	1 ngăn	892.14.719	243,000	182,250
	2 ngăn	892.14.742	216,000	162,000
	3 ngăn	892.14.253	173,000	129,750

THANH NHÔM TREO QUẦN ÁO GẮN ĐÈN

	2.5 mét	833.72.790	659,000	494,250
---	---------	------------	---------	----------------

THANH NHÔM TREO QUẦN ÁO

	2 mét	801.21.835	287,000	215,250
	3 mét	801.21.836	443,000	332,250
	Bas đỡ Cuối	803.33.990	16,000	12,000
	Bas đỡ Giữa	802.07.200	152,000	114,000

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

Thông tin liên hệ: 0909.973.175 - 0909.993.854

🔥 GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN 🔥



RỔ KÉO KESSEBOHMER

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854



CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

RỔ KÉO XOONG NỒI

600mm	545.14.956	4,763,000	3,095,950
900mm	545.14.959	5,778,000	3,755,700

RỔ DỤNG CỤ LÀM BẾP (CÁNH KÉO)

300mm	545.13.803	5,195,000	3,376,750
-------	------------	----------------------	------------------

RỔ GÓC MAGICCORNER

Xoay phải	546.17.005	31,320,000	20,358,000
Xoay trái	546.17.004	31,320,000	20,358,000

RỔ KÉO CHÉN ĐĨA

600mm	545.14.946	5,562,000	3,608,800
900mm	545.14.949	6,912,000	4,492,800

RỔ KÉO GIA VỊ CHAI LỌ

300mm	545.11.762	11,070,000	7,195,500
300mm	545.11.962	11,632,000	7,560,800
400mm	545.11.573	12,949,200	8,416,980
400mm	545.11.373	13,597,200	8,838,180

RỔ KÉO GIA VỊ CHAI LỌ

Cửa 250mm Mở Phải	545.53.760	9,147,600	5,945,940
Cửa 250mm Mở Trái	545.53.761	9,147,600	6,114,420
Cửa 300mm Mở Phải	545.53.762	9,406,800	6,114,420
Cửa 300mm Mở Trái	545.53.763	9,406,800	6,227,000
Cửa 400mm Mở Phải	545.53.764	11,080,800	7,202,520
Cửa 400mm Mở Trái	545.53.765	11,080,800	7,202,520

RỔ GÓC LEMANS II

Xoay phải	541.32.670	18,824,400	12,235,860
Xoay phải	541.29.480	10,764,000	12,846,600
Xoay trái	541.32.671	18,824,400	12,235,860
Xoay trái	541.29.481	10,764,000	12,846,600

RỔ KÉO GIA VỊ CHAI LỌ 150MM

Đen Anthracite	549.24.620	5,919,000	3,847,350
----------------	------------	----------------------	------------------

RỔ DỤNG CỤ VỆ SINH PORTERO (2)

Chiều rộng tủ ≥ 300mm	545.48.261	8,900,000	5,785,000
-----------------------	------------	----------------------	------------------

TỦ ĐỒ KHÔ 6 TẦNG KESSEBOHMER

600mm Màu sáng	545.94.652	44,702,000	29,056,300
500mm Màu sáng	545.94.632	42,630,000	27,715,350
450mm Màu sáng	545.94.612	37,062,000	24,675,300
600mm Màu đen	545.93.435	46,997,000	30,509,050

RỔ TREO KHĂN 150MM

Đen Anthracite	549.24.633	5,919,000	3,847,350
----------------	------------	----------------------	------------------

RỔ DỤNG CỤ VỆ SINH PORTERO (1)

Chiều rộng tủ ≥ 180mm	545.48.260	6,146,000	3,994,900
-----------------------	------------	----------------------	------------------

BỘ RỔ KÉO DỤNG CỤ VỆ SINH 350MM

Màu trắng	545.48.911	4,320,000	2,808,000
Màu đen	545.48.411	7,590,000	4,933,000

RỔ DỤNG CỤ VỆ SINH PORTERO (3)

Chiều rộng tủ ≥ 300mm	545.48.262	9,213,000	5,988,450
-----------------------	------------	----------------------	------------------



NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

THIẾT BỊ VỆ SINH HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



31%

Chậu sứ vành nổi Sapporo 540x450x200

588.79.012 1.701,000đ

Giá KM 1,173,690



31%

Chậu sứ âm bàn Sapporo 570x415x205

588.79.015 2.489,100đ

Giá KM 1,717,479



32%

Chậu sứ âm bàn Sapporo 545x350x190

588.79.014 2.847,000đ

Giá KM 1,935,960



32%

Chậu sứ đặt bàn Vigor 400x145

588.79.060 2.912,800đ

Giá KM 1,980,704



32%

Chậu sứ đặt bàn Sapporo 420x420x145

588.79.031 2.976,900đ

Giá KM 2,024,292



31%

Chậu sứ vành nổi Kyoto 546x406x180

588.79.131 2.990,618đ

Giá KM 2,063,526



31%

Chậu treo tường chân lửng Roots

588.79.090 3.289,100đ

Giá KM 2,269,479



32%

Chậu sứ âm bàn Regal 500x435x175

588.79.080 3.627,000đ

Giá KM 2,466,360



31%

Chậu sứ đặt bàn Kobe 585x390x175

588.79.030 3.795,099đ

Giá KM 2,618,618



32%

Chậu sứ đặt bàn Sapporo 500x420x150

588.79.032 4.104,000đ

Giá KM 2,790,720



31%

Chậu đặt bàn Kobe 500x400x140

588.79.079 4.113,400đ

Giá KM 2,838,246



30%

Vòi nước lạnh

485.61.035 960,200đ

Giá KM 672,140



31%

Vòi trộn Vigor II 118

589.15.182 2.154,600đ

Giá KM 1,486,674



31%

Vòi trộn Retro chrome 90

589.15.010 2.490,480đ

Giá KM 1,718,431



31%

Vòi trộn Retro chrome 170

589.15.011 3.141,720đ

Giá KM 2,167,787



32%

Vòi trộn Kobe 100 chrome

589.15.000 3.230,200đ

Giá KM 2,196,536



31%

Vòi trộn Retro 230 chrome

589.15.012 3.451,680đ

Giá KM 2,381,659



32%

Vòi trộn Kobe 100 đen

589.15.030 3.721,100đ

Giá KM 2,530,348



31%

Vòi trộn Vigor I 179

589.69.112 3.816,720đ

Giá KM 2,633,537



32%

Vòi trộn Vigor II 240

589.15.185 4.121,280đ

Giá KM 2,802,470



32%

Vòi trộn Kobe 240 chrome

589.15.002 4.310,200đ

Giá KM 2,930,936



31%

Vòi trộn Vigor I 245

589.69.113 4.633,200đ

Giá KM 3,150,576



32%

Vòi trộn REGAL 250

495.61.121 4.867,100đ

Giá KM 3,309,628



32%

Vòi trộn Kobe 240 đen

589.15.032 6.072,600đ

Giá KM 4,129,368



30%

Bộ xả nhấn cho chậu có xả tràn - màu Chrome

589.25.948 521,400đ

Giá KM 364,980



30%

Bộ xả chậu sứ không có xả tràn - màu Chrome

589.25.986 521,400đ

Giá KM 364,980



30%

Bộ xả nhấn cho chậu có xả tràn - màu đen

589.25.848 615,600đ

Giá KM 438,900



30%

Ổng xả thải Hafele S-TRAP

495.61.241 761,900đ

Giá KM 533,330



32%

Thanh sen kết hợp không gồm bộ trộn

589.34.189 4.550,100đ

Giá KM 3,094,068



32%

Thanh sen kết hợp không gồm bộ trộn, đen

589.34.429 4.858,920đ

Giá KM 3,304,066



32%

Thanh sen kèm kệ Intensity không bộ trộn

589.23.155 6.577,200đ

Giá KM 4,472,496



33%

Thanh sen điều nhiệt 3-chức năng, chrome

495.60.106 10.195,700đ

Giá KM 6,831,119



33%

Thanh sen kết hợp có bộ trộn điều nhiệt 217S

495.60.102 12.475,000đ

Giá KM 8,358,250



33%

Bộ sen cây, Hydropower Thermo, màu đen

589.34.923 15.200,000đ

Giá KM 10,184,000



33%

Bộ sen cây, Hydropower Thermo, màu titan

589.34.924 15.490,000đ

Giá KM 10,378,300



30%

Bộ trộn nổi 2 đường nước ECO

485.61.039 2.315,600đ

Giá KM 1,620,920



31%

Bộ trộn nổi 2 đường nước Vigor II

589.15.183 2.904,120đ

Giá KM 2,003,843



31%

Bộ trộn nổi 2 đường nước Vigor I

589.69.114 3.447,360đ

Giá KM 2,378,678



32%

Bộ trộn nổi 2 đường nước ROOTS

495.61.145 3.524,800đ

Giá KM 2,396,864



32%

Bộ trộn âm 2 đường nước Kobe chrome

589.15.007 3.721,100đ

Giá KM 2,530,348



32%

Bộ trộn âm 2 đường nước KOBE đen

589.15.037 3.917,500đ

Giá KM 2,663,900



32%

Bộ trộn nổi 2 đường nước Kobe chrome

589.15.005 4.152,600đ

Giá KM 2,823,768



32%

Bộ trộn nổi 2 đường nước KOBE đen

589.15.035 5.684,800đ

Giá KM 3,865,664



32%

Vòi xả 2 đường nước 160 Kobe chrome

589.15.061 2.258,200đ

Giá KM 1,535,576



30%

Dây sen PVC 1.5m màu đen

495.60.112 530,301đ

Giá KM 371,211



31%

Bộ sen tay Airsense 5 chức năng

485.60.626 1.069,200đ

Giá KM 737,748



31%

Bộ sen tay Airsense 120R

485.60.051 1.717,000đ

Giá KM 1,184,799



31%

Bộ sen tay AirSense 120S

485.60.610 1.717,000đ

Giá KM 1,184,799

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

THIẾT BỊ VỆ SINH HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06.03 - 31.03.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

 <p>Bộ sen tay AirSense 120R 3 chức năng 485.60.052 1,749,000đ Giá KM 1,184,868</p>	 <p>Sen tay Self-clean R 3 chức năng 485.60.630 637,200đ Giá KM 446,040</p>	 <p>Sen tay Self-clean S 3 chức năng 485.60.629 637,200đ Giá KM 446,040</p>	 <p>Thanh trượt 650R chrome 485.60.614 1,514,000đ Giá KM 1,044,660</p>	 <p>Phụ kiện cấp nước sen tay Active tròn 485.60.008 441,900đ Giá KM 309,330</p>	 <p>Phụ kiện cấp nước sen tay dạng tròn đen 485.60.060 520,400đ Giá KM 364,280</p>	 <p>Sen đầu gắn tường Airsense 219S 485.60.616 1,987,100đ Giá KM 1,371,099</p>
 <p>Sen đầu gắn tường Mysterious 219S - đen 485.60.700 2,583,200đ Giá KM 1,782,408</p>	 <p>Bồn cầu một khối 720x385x715 588.82.438 6,990,000đ Giá KM 4,683,300</p>	 <p>Bồn cầu một khối 708x370x711 588.82.439 8,881,920đ Giá KM 5,950,886</p>	 <p>Bồn cầu 1-Khối Kobe 405x650x695 588.79.406 9,401,100đ Giá KM 6,298,737</p>	 <p>Bồn cầu 1-Khối Kobe 410x725x760 588.79.412 10,237,100đ Giá KM 6,858,857</p>	 <p>Bồn cầu 1-Khối Iconic 500x750x650 588.79.400 13,489,100đ Giá KM 9,037,697</p>	 <p>Bồn cầu treo tường Sapporo 540x370x365 588.79.410 7,376,300đ Giá KM 5,015,884</p>
 <p>Két nước âm Mechanical 1140 cầu treo 588.73.920 7,344,000đ Giá KM 4,993,920</p>	 <p>Nút nhấn xả thải Mechanical Chrome 588.73.543 1,247,100đ Giá KM 860,499</p>	 <p>Nút nhấn xả thải Mechanical trắng 588.73.544 1,247,100đ Giá KM 860,499</p>	 <p>Bồn cầu điện tử SENSE-Ä GEN I 588.79.413 43,726,000đ Giá KM 29,296,420</p>	 <p>Nắp điện tử thân V SENSE-Ä GEN I 588.79.414 16,524,000đ Giá KM 11,071,080</p>	 <p>Vòi xịt vệ sinh Airsense màu đen 485.95.078 529,200đ Giá KM 370,440</p>	 <p>Vòi xịt vệ sinh Airsense màu chrome 485.95.039 529,200đ Giá KM 370,440</p>
 <p>Vòi xịt vệ sinh có giá đỡ và dây sen 120cm 485.95.032 670,600đ Giá KM 469,420</p>	 <p>Bồn tắm độc lập chữ nhật 1700x780x600 588.99.610 27,467,400đ Giá KM 18,403,158</p>	 <p>Bồn tắm độc lập bầu dục 1700x730x660 588.99.600 27,769,100đ Giá KM 18,605,297</p>	 <p>Bồn tắm độc lập bầu dục 1700x820x600 588.99.620 27,824,200đ Giá KM 18,642,214</p>	 <p>Bộ trộn bồn tắm đặt sàn REGAL 495.61.128 18,391,500đ Giá KM 12,322,305</p>	 <p>Bộ phụ kiện phòng tắm Chiba chrome 499.98.351 1,991,200đ Giá KM 1,373,928</p>	 <p>Bộ phụ kiện phòng tắm Chiba đen 499.98.350 1,991,200đ Giá KM 1,373,928</p>
 <p>Thanh treo khăn đơn 600mm 980.64.392 833,600đ Giá KM 583,520</p>	 <p>Thanh treo khăn đơn màu đen 600 580.41.514 972,000đ Giá KM 680,400</p>	 <p>Thanh treo khăn đơn KOBE 600mm 495.80.236 1,826,200đ Giá KM 1,260,078</p>	 <p>Kệ để khăn tắm Mysterious 580.41.513 2,376,000đ Giá KM 1,639,440</p>	 <p>Giá treo giấy vệ sinh Kobe kính trắng 495.80.231 1,134,000đ Giá KM 782,460</p>	 <p>Giá treo giấy vệ sinh Kobe kính đen 495.80.233 1,166,400đ Giá KM 804,816</p>	 <p>Thoát sàn 100mm 983.24.096 954,400đ Giá KM 668,080</p>
 <p>Kệ góc 200x200x55 mm 983.24.042 1,049,800đ Giá KM 724,362</p>	 <p>Ly xịt xà phòng Kobe 495.80.240 696,000đ Giá KM 487,200</p>	 <p>Kệ đựng ly Kobe kính trắng 495.80.239 518,100đ Giá KM 362,670</p>	 <p>Máy sấy tay - H238 983.64.002 3,670,100đ Giá KM 2,532,369</p>	 <p>Máy sấy tay - H468 983.64.003 4,644,300đ Giá KM 3,204,567</p>		